

Số: /PA-UBND

Long An, ngày tháng 3 năm 2024

PHƯƠNG ÁN

Tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Long An

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Long An báo cáo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, như sau:

Phần I

HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH LONG AN

I. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH LONG AN

1. Tỉnh:

1.1. Diện tích tự nhiên (km²): 4.494,79 km².

1.2. Quy mô dân số (người): 1.876.664 người.

2. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 15 đơn vị, trong đó 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện.

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: 0.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 01 huyện.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng xin điều chỉnh giai đoạn sắp xếp: 01 huyện.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0

2.6. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 0.

3. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 188 đơn vị, trong đó 161 xã, 12 phường và 15 thị trấn.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 02.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 01 đơn vị, trong đó 01 phường.

3.4 Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng xin điều chỉnh giai đoạn sắp xếp: 01 xã.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0.

3.6. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 04 đơn vị, trong đó có 03 xã và 01 phường.

II. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: huyện Mộc Hóa

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù

Huyện Mộc Hóa có 7 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có 02 xã biên giới (Xã Bình Thạnh và Bình Hòa Tây) tiếp giáp với tỉnh Svâyriêng, Vương quốc Campuchia, với chiều dài 14,2km.

Toàn huyện có 04/7 đơn vị hành chính cấp xã (đạt tỷ lệ 57,14%) được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận là xã, thị trấn có vị trí trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng.

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 299,63 km².

1.1.3. Quy mô dân số (người): 35.952 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

1.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 07 xã, thị trấn gồm: xã Bình Hòa Tây, Bình Hòa Trung, Bình Hòa Đông, Bình Thạnh, Tân Thành, Tân Lập và thị trấn Bình Phong Thạnh.

1.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

1.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp với huyện Thạnh Hóa.

- Phía Tây giáp với thị xã Kiến Tường.

- Phía Bắc giáp tỉnh Svay Riêng, Vương quốc Campuchia.
- Phía Nam giáp huyện Tân Thành.

2. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên xin điều chỉnh giai đoạn sắp xếp

2.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: huyện Tân Trụ.

2.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

2.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 106,36 km²

2.1.3. Quy mô dân số (người): 80.450 người.

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 110 người; chiếm tỷ lệ 0,01%.

2.1.5. Số ĐVHC trực thuộc: Gồm 9 xã và 1 thị trấn: thị trấn Tân Trụ, xã Tân Bình, xã Quê Mỹ Thạnh, xã Lạc Tấn, xã Bình Trinh Đông, xã Tân Phước Tây, xã Bình Lăng, xã Bình Tịnh, xã Đức Tân, xã Nhựt Ninh.

2.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

2.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Bắc tiếp giáp với huyện Bến Lức.
- Phía Đông tiếp giáp với huyện Cần Đước.
- Phía Nam tiếp giáp với huyện Châu Thành.
- Phía Tây tiếp giáp với thành phố Tân An và huyện Thủ Thừa.

3. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới hành chính khi thực hiện phương án sắp xếp

3.1. Tên đơn vị hành chính: huyện Châu Thành.

3.1.1 Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

3.1.2 Diện tích tự nhiên: 155,33 km².

3.1.3 Quy mô dân số: 126.560 người.

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 263 người.

3.1.5. Số đơn vị hành chính trực thuộc: 13 gồm 12 xã và 01 thị trấn.

3.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp huyện Cần Đước và thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Phía Tây giáp thành phố Tân An;
- Phía Nam giáp huyện Gò Công Tây và huyện Chợ Gạo thuộc tỉnh Tiền Giang;
- Phía Bắc giáp huyện Tân Trụ.

3.2. Tên đơn vị hành chính: thành phố Tân An.

3.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

3.2.2. Diện tích tự nhiên: 81,73 km².

3.2.3. Quy mô dân số: 158.637 người.

3.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 41 người.

3.2.5. Số đơn vị hành chính trực thuộc: 14 gồm 09 phường và 05 xã.

3.2.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

- Phía Bắc giáp huyện Thủ Thừa.
- Phía Đông giáp huyện Tân Trụ và huyện Châu Thành.
- Phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Tiền Giang.

III. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Tân Hòa, huyện Bến Lức.

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): **15.06** km²

1.1.3. Quy mô dân số (người): **1,710** người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông nam giáp xã Tân Bửu, huyện Bến Lức.
- Phía Tây giáp xã Lương Hòa, huyện Bến Lức.
- Phía Nam giáp xã An Thạnh, huyện Bến Lức.
- Phía Đông Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: phường 1, thành phố Tân An.

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

1.2.2. Diện tích tự nhiên (km²): 0,697 km².

1.2.3. Quy mô dân số (người): 11.659 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Bắc giáp Phường 5, thành phố Tân An.
- Phía Đông, Nam giáp Phường 3, thành phố Tân An.
- Phía Tây giáp Phường 2, thành phố Tân An.

2. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

2.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Bình Tâm, thành phố Tân An

2.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

2.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 5,925 km²

2.1.3. Quy mô dân số (người): 7.272 người.

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông và phía Nam giáp huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
- Phía Tây giáp Phường 3 và Phường 7, thành phố Tân An.
- Phía Bắc giáp xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An.

3. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên xin điều chỉnh giai đoạn sắp xếp

3.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ

3.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

3.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 7,27 km²

3.1.3. Quy mô dân số (người): 5.103 người.

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 8.

3.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

3.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Bắc giáp xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ.
- Phía Tây giáp xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ.
- Phía Đông giáp xã Bình Trinh Đông và thị trấn Tân Trụ.
- Phía Nam giáp sông Vàm Cỏ Tây.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Tên ĐVHC liền kề có điều chỉnh địa giới khi sắp xếp xã Tân Hòa thuộc huyện Bến Lức: xã Lương Hòa, huyện Bến Lức

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

4.1.2. Diện tích tự nhiên (km²): 31.96 km²

4.1.3. Quy mô dân số (người): 12.0152 người.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp xã Tân Hòa, huyện Bến Lức.
- Phía Đông Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phía Tây Bắc giáp xã Thạnh Hòa, huyện Bến Lức.
- Phía Nam giáp xã An Thạnh, huyện Bến Lức.
- Phía Tây Nam giáp xã Bình Đức, huyện Bến Lức.

4.2. Tên ĐVHC liền kề có điều chỉnh địa giới khi sắp xếp xã Tân Hòa thuộc huyện Bến Lức: xã Tân Bửu, huyện Bến Lức.

4.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

4.2.2. Diện tích tự nhiên (km²): 17,83 km²

4.2.3. Quy mô dân số (người): 9.973 người.

4.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

4.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

4.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông Nam giáp xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức.
- Phía Tây Nam giáp các xã An Thạnh và Thanh Phú, huyện Bến Lức.
- Phía Tây Bắc giáp xã Tân Hòa, huyện Bến Lức.
- Phía Đông, Tây, Đông Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Tên ĐVHC liền kề có điều chỉnh địa giới khi sắp xếp xã Tân Hòa thuộc huyện Bến Lức: xã An Thạnh, huyện Bến Lức

4.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

4.3.2. Diện tích tự nhiên (km²): 25,53 km²

4.3.3. Quy mô dân số (người): 21.195 người

4.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.

4.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có.

4.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp các xã Thanh Phú và Tân Bửu, huyện Bến Lức.
- Phía Tây giáp các xã Bình Đức và Lương Hòa, huyện Bến Lức.
- Phía Nam giáp xã Thạnh Đức và thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức.
- Phía Bắc giáp các xã Lương Hòa và Tân Hòa, huyện Bến Lức.

4.4. Tên ĐVHC liền kề có điều chỉnh địa giới khi sắp xếp phường 1 thuộc thành phố Tân An: phường 2, thành phố Tân An.

- 4.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.
- 4.4.2. Diện tích tự nhiên: 1,39 km²
- 4.4.3. Quy mô dân số: 17.093 người.
- 4.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: không có.
- 4.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.
- 4.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
- Phía Bắc giáp Phường 5, thành phố Tân An.
 - Phía Nam giáp Phường 4, thành phố Tân An.
 - Phía Đông giáp Phường 1, thành phố Tân An.
 - Phía Tây giáp Phường 6, thành phố Tân An.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH LONG AN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

Sắp xếp ĐVHC cấp huyện thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp huyện

Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Tân Trụ (có diện tích tự nhiên là 106,36 km², đạt 23,63% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 80.450 người, đạt 67,04% so với tiêu chuẩn) vào thành phố Tân An (có diện tích tự nhiên là 81,73 km², đạt 54,49% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 158.637 người, đạt 105,76% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, phương án quy hoạch hệ thống đô thị đã xác định: “*Mở rộng phạm vi, ranh giới các đô thị hiện hữu chưa đảm bảo tiêu chuẩn diện tích; đặc biệt thành phố Tân An đảm bảo diện tích tự nhiên từ 150 km² trở lên, ưu tiên lan tỏa đô thị về hướng Đông Bắc và Đông Nam gắn với hành lang phát triển phía Nam*”.

Đồng thời, theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 thì dự kiến thành phố Tân An đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trong giai đoạn 2021-2025 và theo phụ lục I của Quyết định 686/QĐ-TTg thì Thành phố Tân An đến năm 2025 đạt một số tiêu chí đô thị loại I; đến năm 2030 là đô thị loại I.

Phương án mở rộng thành phố Tân An đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thông qua phương án quy hoạch mở rộng thành phố Tân An đến 09 xã của các huyện Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành. Phạm vi mở rộng quy hoạch đến một phần xã Bình Thạnh, Nhị Thành của huyện Thủ Thừa; toàn bộ xã Tân Bình, Quê Mỹ Thạnh, Lạc Tấn, Bình Lăng của huyện Tân Trụ; toàn bộ xã Bình Quới, Hòa Phú, Vĩnh Công của huyện Châu Thành. Sau khi mở rộng, thành phố Tân An có diện tích 152,528 km², đạt 101,69%; quy mô dân số năm 2022 là 220.790 người (Kết luận số 79-KL/TU ngày 09/11/2023).

Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thực hiện việc điều chỉnh một phần diện tích và quy mô dân số của huyện Tân Trụ về thành phố Tân An để xây dựng thành phố Tân An trở thành đô thị loại 1.

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì thành phố Tân An có:

- Diện tích tự nhiên 152,528 km² (đạt 101,69% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số năm 2022 là 220.790 người (đạt 147% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 98 người; chiếm tỷ lệ 0,04%.
- ĐVHC trực thuộc (gồm số lượng ĐVHC trực thuộc và tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC trực thuộc): tổng đơn vị hành chính cấp xã 21 xã, phường, tuy nhiên các xã, phường này sẽ thực hiện sắp xếp lại theo tiêu chí quy định của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đảm bảo tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên.

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

+ Phía Đông Bắc giáp huyện Cần Đước và huyện mới (sắp xếp huyện Tân Trụ và Châu Thành).

+ Phía Đông Nam giáp huyện mới (sắp xếp huyện Tân Trụ và Châu Thành).

+ Phía Tây Bắc giáp huyện Thủ Thừa.

+ Phía Tây Nam giáp tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thành phố Tân An: tại trụ sở UBND thành phố Tân An hiện hữu.

c) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC cấp huyện Tân Trụ còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên 63,4 km² (đạt 14,09% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 45.033 người (đạt 37,53% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người.
- ĐVHC cấp xã: 6 xã, thị trấn.

2. Huyện Tân Trụ phần còn lại sẽ nhập cùng huyện Châu Thành phần còn lại để hình thành huyện mới.

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

Căn cứ Kết luận số 792-KL/TU ngày 28/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và phương án mở rộng thành phố Tân An thống nhất mở rộng thành phố Tân An lấy một phần xã Bình Thạnh, Nhị Thành của huyện Thủ Thừa; toàn bộ xã Tân Bình, Quê Mỹ Thạnh, Lạc Tấn, Bình Lăng của huyện Tân Trụ; toàn bộ xã Bình Quới, Hòa Phú, Vĩnh Công của huyện Châu Thành. Thành phố Tân An mở rộng có diện tích đất tự nhiên là 152,528 km² (đạt 101,69% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số đến cuối năm 2022 là 220.790 người, đạt 147% so với quy định.

Do đó, phạm vi thành phố Tân An hiện hữu và phần mở rộng đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thành phố Tân An sau sắp xếp có:

- Quy mô dân số 220.790 người, đạt 147% so với tiêu chuẩn (từ 150.000 người trở lên).

- Diện tích tự nhiên 152,528 km², đạt 101,69% so với tiêu chuẩn (từ 150 km² trở lên).

- Đơn vị hành chính trực thuộc: tổng đơn vị hành chính cấp xã 21 xã, phường, tuy nhiên các xã, phường này sẽ thực hiện sắp xếp lại theo tiêu chí quy định của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đảm bảo tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên.

- Đối với tiêu chí “*Đã được công nhận là đô thị loại I hoặc loại II hoặc loại III; hoặc khu vực dự kiến thành lập thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại I hoặc loại II hoặc loại III*”.

Hiện tại, thành phố Tân An mở rộng chưa được công nhận loại đô thị, tuy nhiên UBND tỉnh Long An đã có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương lập quy hoạch chung đô thị Tân An, tỉnh Long An đến năm 2045 (*văn bản số 202/UBND-KTTC ngày 08/01/2024*), trong đó phạm vi điều chỉnh quy hoạch thành phố Tân An mở rộng bao gồm thành phố Tân An hiện hữu và một phần xã Bình Thạnh, Nhị Thành của huyện Thủ Thừa; toàn bộ xã Tân Bình, Quê Mỹ

Thạnh, Lạc Tấn, Bình Lãng của huyện Tân Trụ; toàn bộ xã Bình Quới, Hòa Phú, Vĩnh Công của huyện Châu Thành.

- Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội cơ bản đạt theo quy định.

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chí đô thị loại I đối với thành phố Tân An mở rộng:

Căn cứ 63 tiêu chuẩn của 5 tiêu chí đô thị loại I quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 và thực trạng phát triển đô thị Tân An (gồm thành phố Tân An và một phần Thủ Thừa, Châu Thành, huyện Tân Trụ), tự đánh giá đạt 78,5/100 điểm (trên mức tối thiểu 75 điểm).

+ Về tiêu chí: 4/5 tiêu chí đạt (Tiêu chí chưa đạt là Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 39,65 điểm so với mức tối thiểu là 45 điểm).

+ Về tiêu chuẩn (tổng 63 tiêu chuẩn): số tiêu chuẩn đạt điểm tối đa: 32 tiêu chuẩn. Số tiêu chuẩn đạt điểm trung bình: 07 tiêu chuẩn. Số tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu: 11 tiêu chuẩn. Số tiêu chuẩn chưa đạt điểm: 13 tiêu chuẩn. **Tiêu chuẩn chưa đạt bao gồm:** Thu nhập bình quân đầu người so với trung bình cả nước; Tỷ lệ tăng dân số; Diện tích sàn nhà ở; Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị; Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị; Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị; Đất giao thông bình quân đầu người; Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; Công trình xanh; Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp.

1.1.1. Nhập, điều chỉnh 8,18 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 303 người của xã Tân Hòa vào xã Lương Hòa (diện tích tự nhiên là 31,96 km², đạt 106,53% so với tiêu chuẩn; Quy mô dân số là 12.0152 người, đạt 151,9% so với tiêu chuẩn).

Nhập, điều chỉnh 4,18 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 396 người của xã Tân Hòa vào xã Tân Bửu (diện tích tự nhiên là 17,83 km², đạt 59,44% so với tiêu chuẩn; Quy mô dân số là 9.973 người, đạt 124,66% so với tiêu chuẩn).

Nhập, điều chỉnh 2,70 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 1.011 người của xã Tân Hòa vào xã An Thạnh (diện tích tự nhiên là 25,53 km², đạt 85,11% so với tiêu chuẩn; Quy mô dân số là 21.195 người, đạt 264,93% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Trước đây xã Tân Hòa được hình thành từ việc tách một phần địa giới hành chính của 3 xã Lương Hòa, Tân Bửu, An Thạnh, nên khi thực hiện việc sắp xếp xã Tân Hòa xác định phương án trả lại hiện trạng như trước đây.

- Phương án sắp xếp này phù hợp với các quy hoạch định hướng phát triển của huyện trong thời gian tới, đồng thời được sự thống nhất cao của Đảng ủy, UBND các xã Lương Hòa, Tân Bửu, An Thạnh.

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì các xã liên quan có:

b1. Xã Lương Hòa:

- Diện tích tự nhiên 40,14 km² (đạt 133,8% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 12.455 người (đạt 155,7% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Đông Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Phía Tây Bắc giáp xã Thạnh Hòa, huyện Bến Lức.
 - + Phía Nam giáp xã An Thạnh, huyện Bến Lức.
 - + Phía Tây Nam giáp xã Bình Đức, huyện Bến Lức.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở xã Lương Hòa cũ.

b2. Xã Tân Bửu

- Diện tích tự nhiên 22,02 km² (đạt 73,36% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 10.369 người (đạt 129,6% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Đông Nam giáp xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức..
 - + Phía Tây Nam giáp các xã An Thạnh và Thanh Phú, huyện Bến Lức.
 - + Phía Đông, Tây, Đông Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở xã Tân Bửu cũ.

b3. Xã An Thạnh

- Diện tích tự nhiên 28,23 km² (đạt 94,1% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 22.206 người (đạt 277,5% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Đông giáp các xã Thanh Phú và Tân Bửu, huyện Bến Lức.
 - + Phía Tây giáp các xã Bình Đức và Lương Hòa, huyện Bến Lức.
 - + Phía Nam giáp xã Thạnh Đức và thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức.
 - + Phía Bắc giáp xã Lương Hòa, huyện Bến Lức.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở xã An Thạnh cũ.

1.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp.

- Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (có diện tích tự nhiên là 0,7 km², đạt 12,68% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.659 người, đạt 166,55% so với tiêu chuẩn) vào Phường 2 (có diện tích tự nhiên là 1,394 km², đạt 25,34% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 17.093 người, đạt 244,19% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: phường 1 và phường 2 là 2 đơn vị liền kề nhau, phường 1 là đơn vị không đủ tiêu chuẩn về diện tích và dân số, thuộc đối tượng bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 – 2025; phường 2 là đơn vị không đủ tiêu chuẩn về diện tích và dân số, thuộc đối tượng bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2026 – 2030.

b) Kết quả sau sắp xếp thì Phường mới hình thành (*về tên gọi phường mới sẽ phải qua việc lấy ý kiến Nhân dân, vì vậy tên gọi sẽ báo cáo cụ thể trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Long An*) có:

- Diện tích tự nhiên 2,09 km² (đạt 37,94% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 28.752 người (đạt 410,7% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường 6.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Tại trụ sở UBND Phường 2 hiện tại.

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC:

+ Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì phường mới được hình thành (do sắp xếp phường 1 và phường 2) đảm bảo về diện tích tự nhiên 2,087 km² đạt 37.94% và quy mô dân số 28.751 người đạt 410,7% đạt so với tiêu chuẩn quy định.

+ Việc đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đối với phường mới hình thành sau sắp xếp: UBND tỉnh Long An đã chỉ đạo Sở Xây dựng, UBND thành phố Tân An triển khai việc đánh giá, qua đánh giá sơ bộ về Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và đánh giá sơ bộ hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị thì phường mới hình thành cơ bản đạt các tiêu chí theo quy định.

1.3 Sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị.

1.3.1 Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Tịnh (có diện tích tự nhiên là 7,27 km², đạt 24,23% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.103 người, đạt 63,78% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Tân Trụ (có diện tích tự nhiên là 5,46 km², đạt 40,26% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.569 người, đạt 94,61% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về địa lý: xã Bình Tịnh là đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp trong giai đoạn 2023 – 2025 do có diện tích và quy mô dân số đều dưới 70% tiêu chí quy định, nên việc sắp xếp với một xã khác là điều cần thiết.

- Việc sắp xếp xã Bình Tịnh nhập vào thị trấn Tân Trụ là phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, trước đây cùng chung một đơn vị hành chính là xã Bình Tịnh, năm 1992 xã Bình Tịnh được tách thành 2 đơn vị hành chính là xã Bình Tịnh và thị trấn Tân Trụ.

b) Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn Tân Trụ mới có

- Diện tích: 12,91 km² (đạt 92,21% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 12.672 người (đạt 158,4% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 19 người, chiếm tỷ lệ 0,15%.

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp xã Đức Tân thuộc huyện Tân Trụ.

+ Phía Tây giáp xã Bình Lăng thuộc huyện Tân Trụ.

+ Phía Nam giáp Sông Vàm Cỏ Tây và xã Bình Quới thuộc huyện Châu Thành.

+ Phía Bắc giáp xã Bình Trinh Đông, xã Tân Phước Tây thuộc huyện Tân Trụ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở UBND xã Bình Tịnh để làm việc; sau sáp nhập xã sẽ quy hoạch tại vị trí trung tâm của thị trấn mới cho phù hợp.

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính thì:

Sau khi sắp xếp xã Bình Tịnh và thị trấn Tân Trụ thành đơn vị hành chính mới là thị trấn Tân Trụ đạt các tiêu chí như sau:

+ Diện tích 12,91 km² đạt 92,21% so với quy định.

+ Về quy mô dân số 12.672 người, đạt 158,4% so với tiêu chuẩn.

- Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH15 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH15: về các tiêu chí diện tích và quy mô dân số đảm bảo điều kiện quy định tại đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp, riêng tiêu chí “*đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V; hoặc khu vực dự kiến thành lập thị trấn đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại IV hoặc loại V*”: hiện tại UBND huyện Tân Trụ đang thực hiện các bước điều chỉnh quy hoạch, xây dựng đề án công nhận đô thị loại IV đối với thị trấn Tân Trụ mở rộng, đến năm 2027 hoàn thành.

- Đối với việc đánh giá cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15: các chỉ tiêu cơ bản đạt theo quy định, riêng chỉ tiêu tỷ lệ lao động phi nông nghiệp hiện trạng là 60% (chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định là 65%).

III. LÝ DO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

A. GIẢI TRÌNH KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Huyện Mộc Hóa

- Huyện Mộc Hóa có 04/7 đơn vị hành chính cấp xã (đạt tỷ lệ 57,14%) được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận là xã, thị trấn có vị trí trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng. Huyện Mộc Hóa có đường biên giới dài 14,5 km (hiện còn 1,1 km chưa phân giới cắm mốc giữa Việt Nam và Campuchia), quản lý 05 cột mốc quốc gia (từ cột mốc 199 đến 203).

Huyện Mộc Hóa tiếp giáp với 02 huyện Kampongro và huyện ChanhTia thuộc tỉnh Svayrieng, Vương quốc Campuchia, có đường biên giới đất liền là đường biên mở, đất liền đất, địa hình bằng phẳng, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, cho nên đời sống người dân còn nhiều khó khăn; đây là điều kiện các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu triệt để lợi dụng để tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tại địa bàn giáp biên, một số tổ chức, Đảng phái đối lập, hội nhóm cực đoan luôn lấy vấn đề biên giới, lãnh thổ, quá trình phân giới cắm mốc giữa Chính phủ Việt Nam – Campuchia để tuyên truyền xuyên tạc, có những hoạt động gây xung đột trên tuyến biên giới đặc biệt sau sự kiện xô xát giữa các phần tử cực đoan CNRP và người dân Việt Nam tại cột mốc 202, 203 vào năm 2015 trên địa bàn xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa.

Bên cạnh đó, khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia tại huyện Mộc Hóa tồn tại và nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến quốc phòng an ninh như tranh chấp khiếu kiện liên quan đến chính sách phát triển kinh tế, xã hội; tình trạng vi phạm quy chế biên giới, nhất là các hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, buôn lậu, buôn bán hàng cấm, mua bán trái pháp luật chất ma túy. Mặt khác, phía Campuchia có chủ trương đưa dân ra sống cặp tuyến biên giới, gần khu vực sinh sống của người dân Việt Nam nên nếu thực hiện việc sáp nhập thì công tác quản lý không được chặt chẽ sẽ dẫn đến mất an ninh trật tự.

Vấn đề phân giới cắm mốc giữa Việt Nam – Campuchia (đoạn trên địa bàn huyện Mộc Hóa) đang có nhiều chuyển biến mới, tích cực hơn, tuy nhiên liên quan đến việc hoán đổi đất khu vực này ảnh hưởng đến các hộ dân nơi đây, tiềm ẩn nguy cơ bị kích động, lôi kéo gây mất an ninh, trật tự biên giới.

Nếu thực hiện việc sáp nhập vào đơn vị hành chính liền kề thì tạo nên đơn vị hành chính mới với diện tích rộng lớn (các huyện lân cận huyện Mộc Hóa có diện tích khá lớn, hầu hết vượt 100% tiêu chí quy định; không thể nhập vào thị xã

Kiến Tường vì không phù hợp quy hoạch và định hướng, cơ cấu phát triển kinh tế), khó kiểm soát, nhiều khả năng dẫn đến công tác quản lý, điều hành, hoạt động của hệ thống chính trị sẽ gặp khó khăn; việc đi lại của người dân đến trụ sở đơn vị hành chính mới sẽ gặp khó khăn.

Ngoài những yếu tố trên nêu thực hiện việc sắp xếp huyện Mộc Hóa vào đơn vị hành chính liền kề thì khó khăn cho việc xử lý cơ sở vật chất, trụ sở mới xây dựng, gây lãng phí lớn và khó nhận được sự đồng thuận của Nhân dân (huyện Mộc Hóa được chia tách và thành lập vào ngày 18/3/2013 theo Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mộc Hóa để thành lập thị xã Kiến Tường, huyện Mộc Hóa còn lại). Hiện nay trụ sở Huyện ủy, HĐND - UBND huyện, Hội trường Huyện ủy - UBND huyện; Bệnh viện đa khoa 100 giường huyện Mộc Hóa; trụ sở Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa... mới hoàn thiện không lâu và được đầu tư nguồn kinh phí lớn từ nguồn ngân sách nếu thực hiện việc sắp xếp thì phải xử lý các trụ sở làm việc của huyện Mộc Hóa hiện hữu, trụ sở làm việc của huyện sắp xếp cùng với huyện Mộc Hóa, để đầu tư lại trụ sở đơn vị hành chính mới.

Hơn nữa, việc sáp nhập vào đơn vị hành chính liền kề làm người dân, tổ chức phải thay đổi các giấy tờ có liên quan, tốn kém, lãng phí ngân sách và kinh phí của tổ chức, từ đó khả năng Nhân dân tán thành không cao do phải đổi mới giấy tờ, hồ sơ, sự lãng phí trong xây dựng trụ sở mới, người dân phải di chuyển xa trụ sở đơn vị hành chính cấp huyện thay đổi (huyện Mộc Hóa vừa được thành lập từ năm 2013 theo Nghị quyết 33/NQ-CP, người dân đã một lần thực hiện chuyển đổi giấy tờ)... Đây là những vấn đề nhạy cảm mà các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách lợi dụng để thực hiện âm mưu chống phá chính quyền, gây rối an ninh trật tự trên địa bàn, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước, làm ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Campuchia.

Ngoài ra, Lịch sử hình thành huyện Mộc Hóa đã có rất lâu từ thời phong kiến (xuất hiện năm 1836 trong Địa bạ triều Nguyễn - sách Tổng kết nghiên cứu địa bạ Nam Kỳ Lục Tỉnh do Nguyễn Đình Đầu biên soạn, nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh năm 1994) và có đường địa giới đơn vị hành chính đã ổn định trước 1945 (trên bản đồ Đông Dương thời kỳ Pháp thuộc năm 1868 cũng đã có tên địa danh Mộc Hóa).

- Thời kỳ phong kiến: Vào thời nhà Nguyễn, Mộc Hóa chỉ là tên gọi một tổng thuộc huyện Quang Hóa, phủ Tây Ninh, tỉnh Gia Định. Vùng đất Mộc Hóa ngày nay khi ấy vừa thuộc tổng Mộc Hóa, huyện Quang Hoá, phủ Tây Ninh, tỉnh Gia Định và thuộc tổng Hưng Long, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường. Tổng Mộc Hóa gồm cả vùng rộng lớn nằm hai bên sông Vàm Cỏ Tây.

- Thời kỳ Pháp thuộc: Sau khi chiếm được ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (gồm Biên Hòa, Gia Định và Định Tường), đến năm 1867 thực dân Pháp bãi bỏ phân chia hành chính cũ của thời nhà Nguyễn và đặt ra các hạt Thanh tra mới. Hai tổng Mộc Hóa (nguyên thuộc huyện Quang Hóa, tỉnh Gia Định) và Hưng Long (nguyên

thuộc huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường) khi đó cùng thuộc hạt Thanh tra Tân An. Năm 1872, tổng Hưng Long gồm 25 làng và tổng Mộc Hóa gồm 9 làng.

- Giai đoạn 1956 – 1976: Việt nam Cộng hòa: Ngày 10 tháng 3 năm 1959, tỉnh Kiến Tường được lập thêm quận mới là quận Tuyên Nhơn, do tách từ quận Kiến Bình. Cho đến năm 1975, tỉnh Kiến Tường bao gồm bốn quận: Châu Thành, Kiến Bình, Tuyên Nhơn và Tuyên Bình.

- Chính quyền Cách mạng: Về phía chính quyền Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam và sau này là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, để đối phó kịp thời với âm mưu địch và chỉ đạo sát đúng với thực tế tình hình địa phương, tháng 7 năm 1957 tách Mộc Hóa ra khỏi tỉnh Tân An, lập đơn vị hành chính cấp tỉnh, vẫn lấy tên là tỉnh Kiến Tường như bên chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Tuy nhiên, bên dưới tỉnh Kiến Tường chia làm bốn vùng, mỗi vùng tương ứng với một quận của phía Việt Nam Cộng hòa.

- Từ năm 1976 đến nay: Tháng 3 năm 1976, tỉnh Kiến Tường bị giải thể, sát nhập vào tỉnh Long An. Ban đầu, toàn bộ đất tỉnh Kiến Tường cũ được chuyển thành một huyện mới với tên gọi là huyện Mộc Hóa của tỉnh Long An. Huyện Mộc Hóa lúc đó bao gồm 5 huyện và 1 thị xã vùng Đồng Tháp Mười ngày nay (thuộc tỉnh Long An) và có diện tích tự nhiên 2.296 km² với 21.390 hộ và khoảng 130.000 dân. Huyện Mộc Hóa khi đó gồm có 1 thị trấn Mộc Hóa và 29 xã: Bắc Hòa, Bình Hiệp, Bình Hòa, Bình Phong Thạnh, Hậu Thạnh, Hưng Điền A, Hưng Điền B, Kiến Bình, Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Đông, Tân Hòa, Tân Lập, Tân Ninh, Thái Bình Trung, Thái Trị, Thạnh Phú, Thạnh Phước, Thạnh Trị, Thuận Nghĩa Hòa, Thủy Đông, Tuyên Bình, Tuyên Thạnh, Vĩnh Châu A, Vĩnh Châu B, Vĩnh Đại, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thanh, Vĩnh Trị.

Ngày 19 tháng 9 năm 1980, Hội đồng Chính phủ Nhà nước Việt Nam (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 298-CP, chia huyện Mộc Hóa làm hai huyện lấy tên là huyện Mộc Hóa và huyện Tân Thạnh.

Từ những yếu tố thực tế nêu trên, căn cứ quy định tại Điều c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTQVH15 về các trường hợp không bắt buộc phải sắp xếp đơn vị hành chính: *“Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”*; ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030: *“Việc sắp xếp đơn vị hành chính phải tính đến các yếu tố đặc thù, mục tiêu mở rộng không gian, tạo động lực phát triển, khả năng sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và quản lý của chính quyền địa phương, làm sao các yếu tố thuận lợi cộng hưởng, thúc đẩy sự phát triển theo đúng mục tiêu”*; ý kiến của Bộ Quốc phòng tại văn bản số 4756/BPQ-TM ngày 04/12/2023 về việc tham gia ý kiến Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Long An.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An đã cân nhắc, thảo luận thống nhất đề xuất giữ nguyên huyện Mộc Hóa để đảm bảo an ninh trật tự tuyến biên giới, không mất đi tên gọi “Mộc Hóa” đã gắn với những truyền thống lịch sử, những chiến thắng lịch sử, cần được lưu giữ, di trì thế hệ mai sau và hơn hết là sự đồng thuận của Nhân dân huyện Mộc Hóa nói chung, Nhân dân tỉnh Long An nói riêng.

2. Xã Bình Tâm, thành phố Tân An

- Trước đây, UBND thành phố có xây dựng Đề án thành lập 02 phường Lợi Bình Nhơn và phường Bình Tâm thuộc thành phố Tân An, tỉnh Long An, được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua Nghị quyết số 142/2014/NQ-HĐND ngày 21/7/2014 và đã hoàn thành các thủ tục trình Bộ Nội vụ thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, Đề án được tạm dừng để thực hiện Đề án phân loại đô thị thành phố Tân An đạt đô thị loại II. Sau khi được công nhận là đô thị loại II (05/09/2019), thành phố tiếp tục thực hiện Đề án thành lập 02 phường Lợi Bình Nhơn và phường Bình Tâm.

Việc định hướng xã Bình Tâm thành phường được thể hiện qua chủ trương, các văn bản pháp lý và các đồ án quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt như:

- Quyết định số 5707/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND thành phố Tân An về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Văn bản số 08/BXD-PTĐT ngày 31/01/2018 của Bộ Xây dựng về việc đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 để làm cơ sở trình phê duyệt Đề án thành lập phường Lợi Bình Nhơn và phường Bình Tâm thuộc thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Quyết định số 5891/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND thành phố Tân An về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Phường Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Xã Bình Tâm từ năm 2013 đã được UBND tỉnh Long An định hướng thành phường trong đô thị và đã được Hội đồng nhân dân các cấp thống nhất thông qua. Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Bình Tâm đã được UBND thành phố Tân An phê duyệt năm 2014 và điều chỉnh năm 2020. Hiện nay xã Bình Tâm với diện tích 5,92 km²; quy mô dân số là 7.272 người.

- Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 08/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Tân An giai đoạn 2021 – 2030 và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 353-KL/TU ngày 07/6/2022, theo đó xác định nghiên cứu, mở rộng phạm vi địa giới hành chính thành phố Tân An để hoàn chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí đô thị loại I.

- Thực hiện Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó phương án quy hoạch hệ thống đô thị đã xác định: “*Mở rộng phạm vi, ranh giới các đô thị hiện hữu chưa đảm bảo tiêu chuẩn diện tích; đặc biệt thành phố*

Tân An đảm bảo diện tích tự nhiên từ 150 km² trở lên, ưu tiên lan tỏa đô thị về hướng Đông Bắc và Đông Nam gắn với hành lang phát triển phía Nam”.

Hiện nay, UBND thành phố đang tiến hành rà soát trình UBND tỉnh xin chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Tân An, trong đó định hướng Bình Tâm trở thành phường nội thị. Sau khi Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Tân An được cấp thẩm quyền phê duyệt, UBND thành phố sẽ tiếp tục bổ sung thêm các cơ sở pháp lý để đề án thành lập phường Bình Tâm phù hợp với Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Khi được công nhận là phường thì xã Bình Tâm với diện tích 5,925 km², đạt tỷ lệ 107%; quy mô dân số là 7.272 người, đạt tỷ lệ 103% (so với tiêu chuẩn của phường).

B. GIẢI TRÌNH CHƯA THỰC HIỆN SẮP XẾP (SẼ THỰC HIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030)

1. Huyện Tân Trụ

Ngày 13/6/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, phương án quy hoạch hệ thống đô thị đã xác định: “*Mở rộng phạm vi, ranh giới các đô thị hiện hữu chưa đảm bảo tiêu chuẩn diện tích; đặc biệt thành phố Tân An đảm bảo diện tích tự nhiên từ 150 km² trở lên, ưu tiên lan tỏa đô thị về hướng Đông Bắc và Đông Nam gắn với hành lang phát triển phía Nam*”. Đồng thời, theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 thì dự kiến thành phố Tân An đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trong giai đoạn 2021-2025 và theo phụ lục I của Quyết định 686/QĐ-TTg thì Thành phố Tân An đến năm 2025 đạt một số tiêu chí đô thị loại I; đến năm 2030 là đô thị loại I.

Phương án mở rộng thành phố Tân An đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thông qua phương án quy hoạch mở rộng thành phố Tân An đến 09 xã của các huyện Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành. Phạm vi mở rộng quy hoạch đến một phần xã Bình Thạnh, Nhị Thành của huyện Thủ Thừa; toàn bộ xã Tân Bình, Quê Mỹ Thạnh, Lạc Tấn, Bình Lãng của huyện Tân Trụ; toàn bộ xã Bình Quới, Hòa Phú, Vĩnh Công của huyện Châu Thành. Sau khi mở rộng, thành phố Tân An có diện tích 152,528 km², đạt 101,69%; quy mô dân số năm 2022 là 220.790 người (Kết luận số 79-KL/TU ngày 09/11/2023).

Theo quy định pháp luật hiện hành về trình tự thủ tục lập quy hoạch (sau khi quy hoạch tỉnh Long An được duyệt), hiện tại UBND tỉnh Long An đã trình Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương lập quy hoạch chung đô thị Tân An, tỉnh Long An có tính đến yếu tố mở rộng làm cơ sở triển khai lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (*đính kèm văn bản số 202/UBND-KTTC ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Long An*). Đồng thời UBND tỉnh Long An đã chỉ đạo Sở Xây dựng, UBND thành phố Tân An, UBND các

huyện có liên quan khẩn trương rà soát các nội dung để triển khai ngay thực hiện ngay khi Thủ tướng Chính phủ có chủ trương.

*** Về lộ trình thực hiện lập quy hoạch thành phố Tân An mở rộng:**

- Phê duyệt đề cương và dự toán lập quy hoạch (bao gồm: Khảo sát địa hình; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch; hồ sơ mời thầu): UBND tỉnh phê duyệt: Dự kiến tháng 4/2024.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Dự kiến tháng 6/2024.

- Lập nhiệm vụ quy hoạch: Dự kiến tháng 3/2025.

- Lập đồ án quy hoạch: Dự kiến tháng 11/2025.

*** Lộ trình công nhận phân loại đô thị Tân An:**

Lộ trình công nhận phân loại đô thị Tân An (hiện hữu và phần mở rộng) đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại I được nghiên cứu trên phạm vi toàn thành phố Tân An hiện hữu và một phần xã Bình Thạnh, Nhị Thành của huyện Thủ Thừa; toàn bộ xã Tân Bình, Quê Mỹ Thạnh, Lạc Tấn, Bình Lăng của huyện Tân Trụ; toàn bộ xã Bình Quới, Hòa Phú, Vĩnh Công của huyện Châu Thành. Dự kiến mốc thời gian thực hiện:

- Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị: *Dự kiến hoàn thành trong 12/2025 (Xin chủ trương lập Quy chế quản lý kiến trúc song song với Quy hoạch chung đô thị, dự kiến tháng 3/2024 triển khai lập để đảm bảo tiến độ).*

- Xây dựng chương trình phát triển đô thị thành phố: *Dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2025 (Xin chủ trương lập Chương trình phát triển đô thị song song với Quy hoạch chung đô thị, dự kiến tháng 3/2024 triển khai lập để đảm bảo tiến độ).*

- Xây dựng, thực hiện các chương trình ưu tiên đầu tư và kêu gọi xã hội hóa các dự án đầu tư hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I: *Giai đoạn 2026 – 2027.*

- Lập đề án công nhận Tân An đạt đô thị loại I song song cùng lập đề án điều chỉnh địa giới thành lập thành phố Tân An mở rộng: *Dự kiến hoàn thành trong chậm nhất quý III năm 2028.*

Với các nội dung nêu trên thì hiện nay việc triển khai mở rộng thành phố Tân An trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính của huyện Tân Trụ đã có cơ sở pháp lý phù hợp và đang được các ngành, các cấp của tỉnh Long An tích cực triển khai thực hiện theo lộ trình của quy hoạch tỉnh đã phê duyệt.

Để đảm bảo tính ổn định của địa giới hành chính và giảm sự phiền hà cho người dân phải thực hiện thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ khi thay đổi địa giới hành chính; đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh; đảm bảo chất lượng của đô thị hình thành sau sắp xếp theo khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: “Đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành sau sắp xếp phải đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, **loại đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn** hoặc trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với quận, phường

theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Nên tỉnh Long An **đề nghị chuyển việc sắp xếp huyện Tân Trụ và xã Bình Tịnh thuộc huyện Tân Trụ từ giai đoạn 2023-2025 sang giai đoạn 2026 – 2030** (Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Tân An sẽ thực hiện cùng lúc với đề án sắp xếp huyện Tân Trụ vào giai đoạn 2026 – 2030).

2. Xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ

Sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thành phố Tân An mở rộng, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan lập Đề án điều chỉnh địa giới thành phố Tân An cùng với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030, trong đó xã Bình Tịnh thuộc phần còn lại của huyện Tân Trụ sẽ thực hiện sắp xếp với huyện Châu Thành phần còn lại.

- Năm 2021, huyện Tân Trụ đã được UBND tỉnh Long An phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Trụ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định phê duyệt số 11281/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. Trong không gian phát triển của toàn huyện, thị trấn Tân Trụ thuộc tiểu vùng II - vùng phát triển đô thị, trong đó thị trấn Tân Trụ đóng vai trò là trung tâm của tiểu vùng và toàn vùng huyện, với vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, kinh tế xã hội tổng hợp của huyện, thị trấn được xác định sẽ phát triển đạt tiêu chí của đô thị loại IV giai đoạn đến năm 2025 và sau năm 2025.

*** Về lộ trình thực hiện:**

- Ngày 21/12/2023, UBND huyện Tân Trụ có Tờ trình số 3044/TTr-UBND đề nghị Sở xây dựng, UBND tỉnh Long An về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chung đô thị thị trấn Tân Trụ giai đoạn 2025 tầm nhìn đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Hiện nay, Sở Xây dựng tỉnh đang thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt Đồ án quy hoạch của thị trấn Tân Trụ.

- Theo Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch thị trấn Tân Trụ huyện Tân Trụ đến năm 2025 đạt một số tiêu chí đô thị loại IV và đạt đô thị loại IV giai đoạn 2026 - 2030.

- Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Đồ án quy hoạch của thị trấn Tân Trụ, UBND tỉnh Long An sẽ chỉ đạo UBND huyện Tân Trụ sẽ triển khai việc lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch chi tiết 1/500, các dự án đầu tư và đồng thời đưa các mốc giới ra thực địa. Tập trung củng cố thực hiện các tiêu chí trong xây dựng đô thị loại IV đến năm 2025 (đạt thêm 3 - 4 tiêu chí). Đến năm 2027, hoàn thành các tiêu chí xây dựng thị trấn Tân Trụ thành đô thị loại IV; đồng thời tiến hành xây dựng đề án sắp xếp xã Bình Tịnh vào thị trấn Tân Trụ.

Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định của địa giới hành chính và giảm sự phiền hà cho người dân phải thực hiện thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ khi thay đổi địa giới hành chính, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh, việc xây dựng đề án sắp xếp huyện Tân Trụ sẽ thực hiện cùng với lộ trình sắp xếp

huyện Tân Trụ vào thành phố Tân An và huyện Châu Thành. Vì vậy, UBND tỉnh Long An xin điều chỉnh thời gian sắp xếp xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ xin điều chỉnh sang giai đoạn 2026 – 2030.

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH LONG AN SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

a) ĐVHC cấp huyện 15 đơn vị (gồm 15 đơn vị, trong đó 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện).

b) ĐVHC cấp xã 188 đơn vị (gồm 161 xã, 12 phường và 15 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

a) ĐVHC cấp huyện 15 đơn vị (gồm 15 đơn vị, trong đó 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện).

b) ĐVHC cấp xã 186 đơn vị (gồm 160 xã, 11 phường và 15 thị trấn).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

a) ĐVHC cấp huyện giảm 0 đơn vị.

b) ĐVHC cấp xã giảm 02 đơn vị (gồm 01 xã).

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

Năm 2024

- Bổ sung nội dung sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -2025, 2026-2030 trong quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có liên quan.

- UBND cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp lập và niêm yết danh sách cử tri.

- UBND cấp huyện xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- UBND cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- HĐND cấp xã, cấp huyện có Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC; hoàn chỉnh, hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 – 2025.

- UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp ĐVHC

2. Lộ trình thực hiện đối với các đơn vị xin điều chỉnh giai đoạn (huyện Tân Trụ và xã Bình Tịnh huyện Tân Trụ)

Theo phụ lục chi tiết đính kèm

Việc triển khai sắp xếp huyện Tân Trụ (có liên quan đến thành lập thành phố Tân An mở rộng) và xã Bình Tịnh huyện Tân Trụ sẽ thực hiện cùng lúc với đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2026 – 2030 của tỉnh Long An theo tiến độ quy định.

3. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Bộ Nội vụ thống nhất phương án, thì UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các huyện, thành phố có liên quan xây dựng Đề án, thực hiện các nội dung đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của UBND tỉnh.

VI. NỘI DUNG KHÁC

Về phương án sắp xếp ĐVHC xã Tân Hòa, huyện Bến Lức có liên quan đến 3 đơn vị hành chính cấp xã giáp ranh

Theo phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Long An (văn bản số 3093/PA-UBND ngày 31/10/2023), UBND tỉnh Long An đề xuất việc sắp xếp xã Tân Hòa vào 3 xã liền kề gồm: xã Lương Hòa, Tân Bửu, An Thạnh. Phương án sắp xếp này được xác định trên cơ sở:

- Trước đây xã Tân Hòa được hình thành từ việc tách một phần địa giới hành chính của 3 xã Lương Hòa, Tân Bửu, An Thạnh nên UBND tỉnh xây dựng phương án sắp xếp lại xã Tân Hòa trên cơ sở sắp xếp lại như trước đây để thuận tiện cho việc quản lý, đồng thời phương án này được sự đồng thuận rất cao của cấp ủy địa phương và Nhân dân ở các xã có liên quan và phù hợp với các quy hoạch định hướng của huyện trong thời gian tới.

- Các xã giáp ranh hiện có diện tích và quy mô dân số đều vượt quy định: xã Lương Hòa: diện tích 31.96 km², quy mô dân số 12.152 người; xã Tân Bửu diện tích 17,83 km², quy mô dân số 9.973 người; xã An Thạnh: diện tích 25,53 km², quy mô dân số 21.195 người. Nếu sáp nhập toàn bộ xã Tân Hòa vào một trong các xã trên thì hình thành đơn vị hành chính với diện tích rất lớn (từ 32 km² đến 46 km²), quy mô dân số vượt chuẩn, gây khó khăn cho công tác quản lý ở cơ sở.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Việc sắp xếp ĐVHC của tỉnh giai đoạn 2023 -2025 đảm bảo thực hiện theo tinh thần và các quy định tại Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ.

Trong giai đoạn 2023 – 2025, kết quả rà soát sắp xếp đơn vị hành chính theo kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, trên địa bàn tỉnh có các đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc sắp xếp: huyện Mộc Hóa, huyện Tân Trụ; xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ; xã Tân Hòa, huyện Bến Lức; phường 1, xã Bình Tâm, thành phố Tân An.

Tuy nhiên do có các yếu tố đặc thù nên UBND tỉnh Long An đề xuất không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù gồm: huyện Mộc Hóa, xã Bình Tâm thuộc thành phố Tân An; **điều chỉnh giai đoạn sắp xếp đối với huyện Tân Trụ và xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ sang giai đoạn 2026 – 2030 vì có liên quan đến sắp xếp vào đơn vị hành chính đô thị (thành phố Tân An);** thực hiện sắp xếp theo quy định xã Tân Hòa, huyện Bến Lức và phường 1, thành phố Tân An.

Đối với các đơn vị hành chính xin điều chỉnh giai đoạn sắp xếp, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành, UBND thành phố Tân An khẩn trương thực hiện các bước đề trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy chỉnh quy hoạch, lập hồ sơ công nhận đô thị và triển khai lập Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Tân An cùng với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2026 – 2030.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Long An giai đoạn 2023 - 2025 đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến để UBND tỉnh Long An tổ chức lập hồ sơ Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Phương án này thay thế phương án số 3093/PA-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Long An về phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Long An.

(Đính kèm các phụ lục và văn bản có liên quan)

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

